| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN GIỒNG RIỀNG**<br>**TỈNH KIÊN GIANG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 68/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 8 - 2019
V/v: "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình - ly hôn, nuôi con*"

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
## TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà*: Ông Dương Văn Hôm
*Các Hội thẩm nhân dân*:
1. Ông Phan Ngọc Lợi
2. Ông Nguyễn Chí Bền

***- Thư ký phiên toà***: Bà Võ Thị Mỹ Nhan – Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa***: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 30 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 252/2019/TLST - HNGĐ, ngày 10 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình - ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2019. Giữa:

*1. Nguyên đơn*: Chị Thái Thị Cẩm T, sinh năm: 1986; địa chỉ cư trú: Ấp Ngã Năm, xã Ngọc Thành, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (có mặt)

*2. Bị đơn*: Anh Lê Văn Nhsinh năm: 1987; địa chỉ cư trú: Ấp Ngã Năm, xã Ngọc Thành, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (có mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/12/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Chị Thái Thị Cẩm T trình bày:*

Chị và anh Lê Văn Nhdo mai mối mới quen biết nhau, được cha mẹ hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới vào năm 2010. Có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ngọc Thành, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Sau khi cưới chị và anh Nhchung sống không có hạnh phúc. Nguyên nhân là do anh Nhbản tính gia trưởng, khó khăn và thường xuyên đánh đập, hành hạ chị, anh Nhsống vô trách nhiệm với gia đình. Chị và anh Nhđã ly thân từ tháng 6/2019 cho đến nay

Trong quá trình chung chị và anh Nhkhông có con chung, nhưng anh, chị có nhận cháu Lê Thái Quốc Nhật, sinh ngày: 12/10/2013 làm con nuôi. Hiện nay cháu Nhật đang chung sống với anh Nhanh, do anh Nhnuôi dưỡng.

Về tài sản, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay chị Tkhởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nhanh.

Về con chung: Tại phiên tòa, chị Tđồng ý giao con Lê Thái Quốc Nhật, sinh ngày: 12/10/2013 cho anh Nhtiếp tục nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại phiên tòa anh Lê Văn Nhtrình bày*: Anh Nhxác định lời trình bày của chị Tvề hôn nhân, con chung, tài sản và nợ chung là đúng. Nhưng về mâu thuẫn vợ chồng là không đúng, vợ chồng chung sống không có mâu thuẫn gì lớn dẫn đến vợ chồng phải ly hôn.

Nay chị Tkhởi kiện yêu cầu được ly hôn thì anh Nhkhông đồng ý ly hôn. Anh Nhcòn thương vợ con và xin được đoàn tụ về chung sống với chị Tđể chăm lo cho con.

Nếu chị Tcương quyết xin ly hôn, anh Nhyêu cầu Tòa án xem xét giải quyết

Về con chung: Anh Nhyêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con Lê Thái Quốc Nhật, sinh ngày: 12/10/2013, không yêu cầu chị Tphải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng:

Chị Tkhởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nhnên đây là "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – xin ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Nhlà bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

[2] Về nội dung:

- Xét về hôn nhân: Chị Tvà anh Nhchung sống với nhau vào năm 2010, có tổ chức lệ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ngọc Thành, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 116 vào ngày 11/12/2012. Do vậy việc kết hôn của chị Tvà anh Nhđã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật, quan hệ hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Do đó khi có yêu cầu ly hôn thì Toà án áp dụng luật Hôn nhân gia đình năm 2014 để giải quyết..

Xét về mâu thuẫn giữa chị Tvà anh Nhanh, lúc đầu chỉ là mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống mà các cặp vợ chồng thường mắc phải, Hội đồng xét xử (HĐXX) thấy rằng thấy rằng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong gia đình mà anh, chị không tìm hiểu nguyên nhân từ đâu để vợ chồng cùng nhau tìm cách dàn xếp, khắc phục, tháo gỡ những mâu thuẫn, để cùng nhau làm ăn chăm lo tương lai cho con của anh, chị sau này mới phải. Nhưng ở đây anh, chị đã không làm được điều đó mà để cho mâu thuẫn kéo dài ngày càng trầm trọng cho đến nay, mà dẫn đến chị Tkhởi kiện yêu cầu xin được ly hôn với anh Nhanh. Từ khi thụ lý vụ kiện Tòa án tiến hành mời hai bên hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay HĐXX động viên anh, chị bỏ

qua những mâu thuẫn nhỏ để tiếp tục đoàn tụ chung sống với nhau, anh Nhkhông đồng ý ly hôn và xin được đoàn tụ về chung sống với chị Tnhưng chị Tcương quyết xin ly hôn vì chị cho rằng anh Nhbản tính gia trưởng, khó khăn, không tôn trọng chị và sống thiếu trách nhiệm với gia đình.

Nên HĐXX xét thấy quá trình chung sống giữa anh, chị đã xảy ra nhiều mâu thuẫn kéo dài mà không thể tự hòa giải với nhau, đồng thời anh, chị có thời gian khắc phục mẫu thuẫn, nhưng không có kết quả. Nay chị Tcương quyết xin ly hôn chứ không đồng ý chung sống với anh Nhnữa. Từ những cơ sở nhận định và phân tích trên cho thấy mâu thuẫn giữa chị Tvà anh Nhđã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nếu tiếp tục chung sống sẽ không có hạnh phúc. Do đó, chị Tyêu cầu được ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần được chấp nhận.

- Về con chung: Chị Tvà anh Nhxác định anh, chị có một con chung Lê Thái Quốc Nhật, sinh ngày: 12/10/2013, hiện con do anh Nhnuôi dưỡng. Tại phiên Tòa chị Tvà anh Nhthống nhất thỏa thuận với nhau là chị Tđồng ý giao con cho anh Nhtiếp tục nuôi dưỡng, chị Tkhông phải cấp dưỡng nuôi con. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình: "*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*".

Hiện nay dưới sự chăm sóc, giáo dục của anh Nhcháu Nhật đang sinh sống ổn định và phát triển bình thường. Anh Nhcũng có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Xét thấy sự tự nguyện thỏa thuận của anh, chị là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên được Tòa án ghi nhận. Chị Tcó quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản và nợ chung: Chị Tvà anh Nhxác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Tyêu cầu xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0001299 ngày 10/6/2019 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

**1.** Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho Chị Thái Thị Cẩm T được ly hôn với anh Lê Văn Nhanh.

**2.** Về nuôi con: Giao con Lê Thái Quốc Nhật, sinh ngày: 12/10/2013 cho anh Lê Văn Nhtiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành *(Trừ trường hợp thay đổi quyền nuôi con theo quy định của pháp luật)*.

Chị Thái Thị Cẩm T có quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nhkhông yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

**3.** Về tài sản và nợ chung: Không có.

**4.** Về án phí: Chị Tphải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0001299 ngày 10/6/2019 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 30/8/2019.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu.